

Số: 1579 /TBHH-CVHHHP

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2025

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4, vùng quay tàu và vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4 - Bến cảng Nam Đình Vũ

Vùng biển: Hải Phòng

Tên luồng: Bạch Đằng - Hải Phòng

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; khoản 18 Điều 1 Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-CHHVN ngày 23/3/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam (nay là Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) về việc công bố danh mục định kỳ khảo sát thông báo hàng hải các tuyến luồng hàng hải chuyên dùng, khu neo đậu chuyên tải chuyên dùng và vùng nước trước bến cảng.

Xét đơn đề nghị số 41/2025/CV-NĐV ngày 02/7/2025 của Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ.

Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng thông báo về thông số kỹ thuật định kỳ của vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4, vùng quay tàu và vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4 - Bến cảng Nam Đình Vũ, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

### 1. Vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3, số 4

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	20°49'42.58"	106°49'02.88"	20°49'38.99"	106°49'09.64"
A3	20°49'26.73"	106°49'28.22"	20°49'23.14"	106°49'34.98"
KN5	20°49'26.90"	106°49'33.57"	20°49'23.31"	106°49'40.33"
KN1	20°49'45.02"	106°49'04.61"	20°49'41.43"	106°49'11.37"

Độ sâu đạt 9.5m (chín mét rưỡi).

## 2. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 300m với tâm là điểm O tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
20°49'41.3"	106°49'18.4"	20°49'37.7"	106°49'25.2"

Độ sâu đạt 8.5m (tám mét rưỡi).

## 3. Vùng nước kết nối từ luồng hàng hải Hải Phòng đến vùng nước trước cầu cảng số 1, số 2, số 3 và số 4

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
<b>KN5</b>	20°49'26.90"	106°49'33.57"	20°49'23.31"	106°49'40.33"
<b>KN6</b>	20°49'27.22"	106°49'43.51"	20°49'23.63"	106°49'50.27"
<b>KN3</b>	20°49'35.29"	106°49'35.37"	20°49'31.70"	106°49'42.13"
<b>KN4 (KN-9)</b>	20°49'51.17"	106°49'08.96"	20°49'47.58"	106°49'15.72"
<b>KN1-1</b>	20°49'45.14"	106°49'04.41"	20°49'41.55"	106°49'11.17"

Độ sâu đạt 8.5m (tám mét rưỡi).

*Ghi chú:* Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <https://cangvuhaiphong.gov.vn/>.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Bộ tư lệnh Hải Quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Hiệp hội cảng biển Việt Nam;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hải Phòng;
- Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng HP;
- Phòng Cảnh sát giao thông - CATPHP;
- Cảng vụ đường thủy nội địa Khu vực I;
- Cảng vụ đường thủy nội địa HP - Sở Xây dựng;
- Tổng Cty BDATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Trung tâm PHTKCN hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để th/báo trên đài chuyên hải);
- Các doanh nghiệp cảng biển, bến thủy nội địa;
- Các Cảng vụ hàng hải;

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Thuần**

- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TCHC (để đăng lên Website);
- Phòng TTTT (gửi các chủ tàu, đại lý, thuyền trưởng tàu biển);
- Phòng ĐPGTHH (để th/báo, hướng dẫn tàu thuyền);
- Phòng ATANHH (để ph/hợp);
- Lưu: VT, QLKCHT.